

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quy trình giải quyết sự cố công trình
xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 228/TB-VP ngày 14 tháng 4 năm 2018 và đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 18654/TTr-SXD-QLCLXD ngày 24 tháng 11 năm 2017 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 5204/STP-VB ngày 08 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- VP Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng Chuyên viên; ~~TTCB~~;
- Lưu: VT, (ĐT-MTu) T. ~~152~~

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyên

QUY ĐỊNH

Về quy trình giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2018/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định trình tự giải quyết sự cố công trình xây dựng, bao gồm công trình chính, công trình phụ trợ, công trình tạm, công trình lân cận, kết cấu phụ trợ thi công thuộc nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và nguồn vốn khác.

Các công tác khác liên quan đến giải quyết sự cố như cứu hộ, phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo quy trình riêng của các cơ quan chuyên ngành, không thuộc phạm vi của Quy định này.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; các chủ đầu tư, chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng công trình; nhà thầu (thiết kế, giám sát thi công, thi công, quản lý dự án, kiểm định...), các tổ chức và cá nhân có liên quan đến sự cố trong tất cả các hoạt động xây dựng thuộc phạm vi địa giới hành chính thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Sự cố công trình xây dựng* là sự cố làm cho công trình hư hỏng vượt quá giới hạn an toàn cho phép hoặc kết cấu phụ trợ thi công xây dựng công trình có nguy cơ sập đổ, đã sập đổ một phần hoặc toàn bộ trong quá trình thi công xây dựng và khai thác sử dụng công trình, theo quy định tại Khoản 34 Điều 3 Luật Xây dựng;

2. *Công trình lân cận* là các công trình ở gần vị trí xây dựng có sự cố bị ảnh hưởng lún, biến dạng hoặc bị các hư hại khác do việc xây dựng công trình gây nên, theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 05/2015/TT-BXD.

Điều 3. Phân cấp sự cố trong quá trình thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình

Căn cứ Điều 46 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định cấp sự cố được chia thành ba cấp theo mức độ hư hại công trình và thiệt hại về người, bao gồm sự cố cấp I, cấp II và cấp III như sau:

1. Sự cố cấp I bao gồm:
 - a) Sự cố công trình xây dựng làm chết từ 6 người trở lên;
 - b) Sập, đổ công trình, hạng mục công trình cấp I trở lên hoặc hư hỏng có nguy cơ gây sập, đổ công trình, hạng mục công trình cấp I trở lên.
2. Sự cố cấp II bao gồm:
 - a) Sự cố công trình xây dựng làm chết từ 1 người đến 5 người;
 - b) Sập, đổ công trình, hạng mục công trình cấp II, cấp III hoặc hư hỏng có nguy cơ gây sập, đổ công trình, hạng mục công trình cấp II và cấp III.
3. Sự cố cấp III bao gồm các sự cố còn lại ngoài các sự cố công trình xây dựng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ.

Điều 4. Yêu cầu khi giải quyết sự cố công trình xây dựng

1. Thực hiện các biện pháp phù hợp để nhanh chóng ngăn chặn, hạn chế và ngăn ngừa các nguy hiểm có thể tiếp tục xảy ra; đảm bảo an toàn cho cộng đồng, cho công trình.
2. Phân cấp sự cố công trình ngay từ đầu để thực hiện đúng các quy định về báo cáo sự cố, xác định cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền giám định nguyên nhân sự cố.
3. Nhanh chóng xác định được nguyên nhân của sự cố, có biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, phòng ngừa sự cố khác xảy ra; khôi phục lại việc thi công cũng như khả năng sử dụng bình thường của công trình.
4. Chủ động, có tiến độ cụ thể cho từng bước trong công tác giải quyết sự cố.
5. Huy động được sự hỗ trợ tốt nhất từ các tổ chức, cá nhân của cộng đồng trong việc giải quyết sự cố.
6. Tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm từ sự cố để phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có tham gia hoạt động xây dựng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT SỰ CỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 5. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Phải tiếp cận ngay công trình có sự cố khi nhận được tin báo, lập biên bản yêu cầu ngừng thi công công trình có sự cố hoặc ngừng sử dụng công trình có nguy cơ sập đổ. Trường hợp chủ công trình không chấp hành yêu cầu ngừng thi công, ngừng sử dụng công trình, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn ban hành quyết định đình chỉ thi công hoặc ngừng sử dụng công trình.



2. Theo dõi, kiểm tra tình hình giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn. Phát hiện, xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định trong quá trình giải quyết sự cố của các bên liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

1. Phải tiếp cận, kiểm tra công trình có sự cố ngay khi nhận được tin báo.
2. Khẩn trương báo cáo cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, Sở Xây dựng để phối hợp xử lý ngay sau khi sự cố xảy ra.
3. Ban hành Quyết định đình chỉ thi công công trình.
4. Theo dõi, kiểm tra tình hình giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn. Trường hợp phát hiện sự cố dẫn đến nguy cơ không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố tiếp tục, phải có biện pháp di dời người và tài sản của công trình lân cận ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cáo với ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc Sở Xây dựng để giải quyết.
5. Tổ chức cho chủ công trình phát sinh sự cố và chủ công trình bị ảnh hưởng thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại, quyết định mức tiền bảo lãnh bồi thường thiệt hại theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Chỉ đạo ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, phòng chuyên môn có chức năng quản lý xây dựng phối hợp kiểm tra khi nhận được tin báo;
2. Tổ chức giám định nguyên nhân và chủ trì giải quyết sự cố cấp III trên địa bàn; trừ sự cố thuộc thẩm quyền giám định, chủ trì giải quyết của các sở quản lý công trình chuyên ngành, các ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu đô thị mới, khu công nghệ cao.
3. Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong hướng dẫn, kiểm tra giải quyết đối với sự cố khác trên địa bàn.
4. Tổng hợp báo cáo kết quả giám định nguyên nhân sự cố cho Sở Xây dựng.

Điều 8. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng

1. Thay mặt Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo cho Bộ Xây dựng đối với các sự cố cấp I và các sự cố khác có thiệt hại về người theo chuyên ngành quản lý.
2. Tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp II đối với các công trình thuộc chuyên ngành quản lý và các sự cố khác không thuộc thẩm quyền tổ chức giám định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và ủy ban nhân dân quận, huyện.
3. Chủ trì giải quyết sự cố cấp I công trình thuộc chuyên ngành quản lý và sự cố nêu tại Khoản 2 Điều này.
4. Tổng hợp báo cáo kết quả giám định nguyên nhân sự cố cho Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.

5. Tổng kết, rút kinh nghiệm từ các sự cố để phổ biến cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thay mặt Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo cho Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các sự cố cấp I và các sự cố khác có thiệt hại về người theo chuyên ngành quản lý.

2. Tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp II, cấp III đối với các công trình thuộc chuyên ngành quản lý.

3. Chủ trì giải quyết sự cố cấp I công trình thuộc chuyên ngành quản lý và sự cố nêu tại Khoản 2 Điều này

4. Tổng hợp báo cáo kết quả giám định nguyên nhân sự cố cho Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ quản lý công trình chuyên ngành và Sở Xây dựng.

Điều 10. Trách nhiệm của Trưởng Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất, các Trưởng Ban quản lý các Khu đô thị mới và Khu công nghệ cao

1. Phải tiếp cận, kiểm tra công trình có sự cố trên địa bàn quản lý ngay khi nhận được tin báo, lập biên bản yêu cầu ngừng thi công, ngừng sử dụng công trình, hạng mục công trình hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn ban hành Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình.

2. Tổ chức giám định nguyên nhân, chủ trì giải quyết sự cố cấp III đối với các công trình trong địa giới quản lý.

3. Báo cáo Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để thống kê, tổng hợp về các sự cố thuộc địa bàn quản lý của mình.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ công trình và các đơn vị tham gia xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình (gọi tắt là chủ công trình) chịu trách nhiệm giải quyết sự cố theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các đơn vị tham gia xây dựng công trình (nhà thầu, tư vấn quản lý dự án, thiết kế, giám sát, ...) có trách nhiệm khắc phục sự cố theo quy định pháp luật, theo trách nhiệm của mình đối với việc xảy ra sự cố và các điều khoản ràng buộc trong hợp đồng với chủ đầu tư.

Chương III

TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT SỰ CỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 12. Báo cáo và tiếp nhận báo cáo sự cố công trình xây dựng

1. Khi sự cố xảy ra, chủ công trình và nhà thầu thi công phải thực hiện những việc sau:

a) Ngừng thi công, ngừng sử dụng công trình hoặc hạng mục công trình có sự cố; bằng phương pháp nhanh nhất chủ công trình phải báo cáo tóm tắt về sự cố cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố để tiếp cận, hỗ trợ.

b) Khẩn trương thực hiện các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa sự cố gây ra thiệt hại tiếp theo.

c) Thực hiện các biện pháp kịp thời để tìm kiếm, cứu hộ, bảo đảm an toàn cho người và tài sản, hạn chế và ngăn ngừa các nguy hiểm tiếp tục xảy ra. Ghi nhận lại hiện trường sự cố, quay phim, chụp ảnh.

2. Báo cáo sự cố

Ủy ban nhân dân cấp phường, xã, thị trấn ngay sau khi nhận được thông tin từ chủ công trình, phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ủy ban nhân dân thành phố về sự cố.

Trong vòng 24 giờ, kể từ khi sự cố xảy ra, chủ công trình phải lập báo cáo nhanh bằng văn bản gửi cho cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm nêu tại Chương II Quy định này và cho Ủy ban nhân dân thành phố. Nếu có thiệt hại về người thì chủ công trình còn phải gửi báo cáo cho Bộ Xây dựng.

3. Nội dung báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng gồm:

- a) Tên công trình, vị trí xây dựng;
- b) Tên các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình;
- c) Mô tả sơ bộ về sự cố, tình trạng công trình xây dựng khi xảy ra sự cố, thời điểm xảy ra sự cố;
- d) Thiệt hại sơ bộ về người và vật chất.

4. Sau khi nhận được báo cáo, cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm nêu tại Chương II gửi báo cáo sự cố cho Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các sự cố cấp I và các sự cố khác có thiệt hại về người.

5. Kiểm tra sau khi tiếp nhận báo cáo sự cố

a) Trong vòng 24 giờ, từ khi nhận được báo cáo sự cố, cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm quy định tại Chương II kết hợp Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành kiểm tra hiện trường.

Các bên tham gia kiểm tra lập Biên bản kiểm tra hiện trường sự cố với các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

b) Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm quy định tại Chương II thực hiện:

- Xem xét, quyết định đình chỉ thi công hoặc tạm ngừng sử dụng đối với hạng mục công trình, một phần hoặc toàn bộ công trình tùy theo mức độ và phạm vi sự cố.



- Xem xét, quyết định việc phá dỡ, thu dọn hiện trường sự cố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau: Đảm bảo an toàn cho người, tài sản, công trình và các công trình lân cận. Hiện trường sự cố phải được các bên liên quan chụp ảnh, quay phim, thu thập chứng cứ, ghi chép các tư liệu cần thiết phục vụ công tác giám định nguyên nhân sự cố và lập hồ sơ sự cố trước khi phá dỡ, thu dọn.

- Khi xét thấy việc thi công hoàn chỉnh các cấu kiện, bộ phận, hạng mục công trình có tác dụng ngăn ngừa sự cố tiếp diễn, chủ công trình đề xuất cơ quan có trách nhiệm (quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Quy định này) chấp thuận cho thực hiện.

c) Nếu là sự cố cấp I, Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thông báo cho Bộ Xây dựng hoặc Bộ quản lý công trình chuyên ngành về tình hình và đề nghị kiểm tra, tổ chức giám định nguyên nhân.

Điều 13. Thực hiện giám định nguyên nhân sự cố

1. Cơ quan có trách nhiệm quy định tại Chương II thành lập Tổ điều tra sự cố để tổ chức thực hiện giám định nguyên nhân sự cố. Tổ điều tra sự cố bao gồm đại diện các đơn vị của cơ quan chủ trì giải quyết sự cố, các chuyên gia về những chuyên ngành kỹ thuật liên quan đến sự cố.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức giám định chỉ định tổ chức thực hiện giám định chất lượng công trình phục vụ đánh giá nguyên nhân sự cố và đưa ra giải pháp khắc phục.

2. Công tác giám định nguyên nhân sự cố gồm các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 49 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 3, Khoản 4 Điều 20 Thông tư số 26/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

3. Cơ quan giám định thông báo kết luận giám định theo nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 20 Thông tư số 26/2016/TT-BXD cho các bên có liên quan.

Điều 14. Giải quyết sự cố không ảnh hưởng đến công trình khác

Sau khi sự cố được kiểm tra theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 Quy định này, sự cố được giải quyết theo trình tự sau:

1. Chủ công trình kiểm tra, đánh giá hậu quả của sự cố đối với công trình;
2. Cơ quan có thẩm quyền (theo Chương II Quy định này) tổ chức giám định nguyên nhân;
3. Chủ công trình tổ chức phá dỡ, thu dọn hiện trường khi đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều 12 Quy định này;

Trường hợp công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng có dấu hiệu nguy hiểm có thể dẫn tới nguy cơ sập đổ nhưng chủ công trình không có biện pháp ngăn ngừa, khắc phục sự cố thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại Chương II Quy định này có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ công trình thực hiện ngay các biện pháp an toàn, bao gồm hạn chế sử dụng công trình, ngừng sử dụng công trình, di chuyển người và tài sản nếu cần thiết, cách ly công trình với khu vực công cộng để bảo đảm an toàn.

4. Chủ công trình và các bên liên quan tổ chức thực hiện khắc phục sự cố theo yêu cầu của cơ quan giám định tại Thông báo kết quả giám định nguyên nhân sự cố;

5. Đơn vị thi công lập lại phương án thi công tiếp tục đảm bảo an toàn;

6. Chủ công trình lập hồ sơ sự cố theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

7. Chủ công trình gửi báo cáo kết quả khắc phục sự cố cho cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm quy định tại Chương II Quy định này và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn để kiểm tra và theo dõi. Nội dung báo cáo kết quả khắc phục sự cố phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trong Thông báo kết luận giám định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Sau khi khắc phục sự cố, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Quy định này quyết định việc tiếp tục thi công hoặc đưa công trình vào sử dụng.

Điều 15. Giải quyết sự cố có ảnh hưởng đến công trình khác

1. Giai đoạn khắc phục bước đầu

a) Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn kiểm tra, đánh giá hậu quả của sự cố đối với công trình bị ảnh hưởng.

Trường hợp công trình bị ảnh hưởng trong tình trạng nguy hiểm hoặc có nguy cơ bị ảnh hưởng nguy hiểm, Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ trì cùng chủ công trình tiến hành di dời ngay người cư ngụ và tài sản ra khỏi công trình bị ảnh hưởng.

Trường hợp phức tạp, Ủy ban nhân dân quận, huyện liên hệ Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình chuyên ngành (nếu liên quan công trình chuyên ngành) để phối hợp giải quyết.

b) Thanh tra viên xây dựng hoặc cán bộ quản lý xây dựng cấp xã lập biên bản ngừng thi công xây dựng công trình. Trong thời hạn 24 giờ mà chủ công trình không ngừng thi công thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định đình chỉ thi công công trình hoặc hạng mục công trình có sự cố.

2. Giai đoạn giải quyết sự cố

a) Đối với công trình gây ra sự cố: thực hiện giải quyết theo trình tự quy định tại Điều 14 Quy định này.

b) Đối với công trình bị ảnh hưởng

Trường hợp công trình bị ảnh hưởng và có xảy ra sự cố: thực hiện giải quyết theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

Trường hợp công trình bị ảnh hưởng nhưng chưa xảy ra sự cố: giải quyết theo quy định về giải quyết tranh chấp về chất lượng công trình theo Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Điều 16. Báo cáo kết quả khắc phục sự cố

Chủ đầu tư lập báo cáo kết quả khắc phục sự cố gửi cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm chủ trì giải quyết sự cố (theo Chương II Quy định này). Báo cáo nêu rõ kết quả thực hiện những yêu cầu để khắc phục sự cố trong Thông báo kết luận giám định nguyên nhân sự cố.

Điều 17. Cho phép tiếp tục thi công công trình

Sau khi chủ đầu tư thực hiện xong các nội dung giải quyết sự cố theo quy định tại Chương này và thoả thuận bồi thường thiệt hại, nộp tiền bảo lãnh bồi thường thiệt hại theo quy định, cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm sẽ quyết định việc cho phép chủ đầu tư được tiếp tục thi công một phần hay toàn bộ công trình.

Trường hợp công trình bị đình chỉ thi công bằng Quyết định được ban hành thì việc thi công lại phải được cơ quan ban hành Quyết định đình chỉ thi công ban hành Quyết định giải tỏa (sau khi cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm quyết định cho tiếp tục thi công).

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện những nội dung tại Điều 11, 12, 14, 16 Quy định này.

Điều 19. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Điều 20. Giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối kiểm tra việc tuân thủ Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hay cần thiết phải thay đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế, giao Sở Xây dựng tổng hợp ý kiến các đơn vị liên quan và đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố hoặc tự ban hành văn bản hướng dẫn nếu thuộc thẩm quyền giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Vĩnh Tuyền